

Dự thảo

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Quảng Ngãi khóa I,
nhiệm kỳ 2025 – 2030
(sửa đổi, bổ sung)

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng;
- Căn cứ các Quy định, Hướng dẫn của Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng, về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIV;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi quyết định Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Quảng Ngãi khóa I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 (sửa đổi, bổ sung) như sau:

Chương I

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của Tỉnh ủy, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng; tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh, cụ thể:

1. Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm; tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức thực hiện quy định về tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

2. Thực hiện các nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng:

2.1. Kiểm tra đảng viên trong Đảng bộ tỉnh khi có dấu hiệu vi phạm.

2.2. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm.

2.3. Giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh, trước hết là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2.4. Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2.5. Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo thẩm quyền.

2.6. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đối với cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra cấp dưới; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy. Kiểm tra tài chính đối với Văn phòng Tỉnh ủy, cấp ủy cấp dưới và các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy.

2.7. Quyết định kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền.

2.8. Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên cấp dưới theo thẩm quyền.

2.9. Quyết định hủy bỏ theo thẩm quyền hoặc yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

3.1. Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, quy định của Đảng; các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

3.2. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và những giải pháp nhằm giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, chủ động phòng ngừa vi phạm kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên.

3.3. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các cơ quan có liên quan tham mưu, xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Tỉnh ủy; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh.

3.4. Báo cáo các vụ, việc kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3.5. Tổ chức triển khai và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan thực hiện các quy định, kết luận, thông báo,

quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

3.6. Chỉ đạo, tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, hằng năm, nhiệm kỳ và việc sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

3.7. Thực hiện một số nội dung liên quan đến công tác cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

3.8. Phối hợp Văn phòng Tỉnh ủy (*là cơ quan chủ trì*), Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

4. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong: Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; công tác cán bộ; đầu tư công, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; công tác xây dựng pháp luật, thực thi pháp luật; xử lý kỷ luật theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật những tập thể, cá nhân vi phạm; kiểm tra, giám sát trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ; giáo dục cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư.

5. Kiểm tra, xử lý kịp thời các tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm trong các vụ việc, vụ án thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh theo dõi, chỉ đạo; các tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý có dấu hiệu vi phạm trong các vụ án, vụ việc đang được các cơ quan chức năng thụ lý.

6. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát tài sản, thu nhập của đảng viên theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

7. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, được quyền yêu cầu tổ chức đảng và đảng viên báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu; yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp thực hiện trong công tác kiểm tra, giám sát; có quyền trưng tập cán bộ, đảng viên của các cơ quan, tổ chức khác khi cần thiết. Yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên xem xét lại quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu vi phạm chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; được sử dụng một số biện pháp: Ghi âm, ghi hình; niêm phong hồ sơ, tài liệu; yêu cầu cơ quan chức năng phong tỏa tài khoản, kê biên tài sản, tạm hoãn xuất cảnh và các biện pháp khác theo quy định của pháp luật.

Được kết nối cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước trong các lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, đăng ký tài sản, đất đai, thuế, thanh tra, kiểm toán, truy tố, xét xử, thi hành án và các cơ sở dữ liệu khác để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát; việc truy cập, sử dụng cơ sở dữ liệu thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

8. Đề nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc yêu cầu tổ chức và cá nhân có thẩm quyền thi hành kỷ luật, thay đổi hình thức kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể đối với đảng viên.

9. Xây dựng, ban hành văn bản theo thẩm quyền và trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận, quyết định và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

10. Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng, Ủy ban Kiểm tra cấp dưới và đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Đảng.

11. Cử cán bộ, công chức của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham dự các cuộc họp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy; cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

12. Căn cứ các quy định của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế được giao của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ động bố trí, sắp xếp tổ chức bộ máy, quy định chế độ làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn Ủy ban Kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của cơ quan Ủy ban Kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy theo quy định của Trung ương và của tỉnh.

13. Sáu tháng, hằng năm và cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp trong tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Được Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công phụ trách hoặc tham gia phụ trách một hoặc một số lĩnh vực, địa bàn, chuyên đề, phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về hoạt động của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng của các đơn vị, địa phương thuộc địa bàn được phân công phụ trách.

2. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban, Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công.

Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ công tác do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập. Tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo tỉnh về phòng chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực thành lập.

3. Làm trưởng đoàn hoặc chỉ đạo các đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thành lập.

4. Được cung cấp thông tin theo quy định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Tham dự các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; thảo luận, biểu quyết và cùng chịu trách nhiệm tập thể trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

6. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (*không phải là Tỉnh ủy viên*) được dự các Hội nghị Tỉnh ủy (*trừ những hội nghị Tỉnh ủy cần họp riêng*). Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy dự các cuộc họp, hội nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy bàn về công tác kiểm tra, giám sát, công tác xây dựng Đảng và các công việc khác có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng khi được mời. Dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy; cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Giữ mối liên hệ với cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra, các tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách; phối hợp chặt chẽ với các Ủy viên khác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trong việc thực hiện các nhiệm vụ được Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công. Giúp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy được Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công phụ trách; góp phần tích cực xây dựng Chi bộ, Cơ quan trong sạch, vững mạnh.

8. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

9. Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình. Gương mẫu, liêm chính, trong sạch, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên nghiệp và trách nhiệm; thường xuyên rèn luyện và nâng cao trình độ mọi mặt về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn; không suy thoái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực dưới mọi hình thức và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, mưu lợi cá nhân.

10. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi có quyết định nghỉ công tác để nghỉ hưu hoặc chuyển công tác đến cơ quan khác thì đương nhiên thôi tham gia Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đương nhiệm, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại phiên họp gần nhất.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy là tập thể lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, gồm Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm. Số lượng Phó Chủ nhiệm do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh quyết định đảm bảo không vượt quá số lượng do Trung ương quy định; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phân công đồng chí Tỉnh ủy viên, Phó Chủ nhiệm làm Phó Chủ nhiệm Thường trực.

Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo, tổ chức thực hiện phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; lãnh đạo, chỉ đạo, giải quyết công việc thường xuyên của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và việc chuẩn bị các nội dung trình Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tại các kỳ họp; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy nhiệm và nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

2. Nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy nhiệm cho Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy gồm:

2.1. Chủ trì, phối hợp tham mưu xây dựng quyết định, kế hoạch để tiến hành kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng (*theo Điều 30, Điều lệ Đảng*); chỉ đạo, tổ chức thực hiện các kết luận, quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các kết luận, quyết định của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (*khi được giao*).

2.2. Định kỳ hằng tháng, quý, sáu tháng hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh với Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.3. Quyết định thành lập các đoàn: Kiểm tra, giám sát; xem xét, thi hành kỷ luật; giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng, các tổ công tác của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; quyết định việc ban hành Kế hoạch và thành lập các đoàn (*tổ*) xác minh tài sản, thu nhập.

2.4. Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng của cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (*nhưng không phải là Tỉnh ủy viên*) khi bị tạm giam, truy tố; quyết định đình chỉ sinh hoạt cấp ủy đối với cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp khi bị khởi tố.

2.5. Tham gia ý kiến về công tác nhân sự (*quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử,...*) đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; nhân sự Ủy ban Kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các nhân sự khác khi được yêu cầu. Tham gia ý kiến về khen thưởng bậc cao và khen thưởng đối với tập thể và cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; các báo cáo, đề án của các cơ quan, đơn vị khi có yêu cầu.

2.6. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và phối hợp tổ chức thực hiện công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

2.7. Chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2.8. Cử cán bộ, công chức của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy dự các cuộc họp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy; cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1.1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quy định tại Điều 2, Quy chế này.

1.2. Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác và chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

1.3. Chủ trì các công việc, các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và của Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; đề xuất nội dung, chương trình công tác, những vấn đề cần thảo luận, giải quyết trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

1.4. Chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh và các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo hoặc khiếu nại kỷ luật về Đảng theo quy định của Đảng; được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyền nghe ý kiến trình bày của tổ chức đảng hoặc đảng viên bị xem xét, thi hành kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và báo cáo đầy đủ với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

1.5. Trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị nhân sự thành viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, giới thiệu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu theo nhiệm kỳ và bầu bổ sung khi cần; trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức của Cơ

quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; tham gia với cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy chuẩn bị nhân sự Ủy ban Kiểm tra, chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra của cấp ủy đó.

1.6. Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ký các văn bản của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; kiểm tra, đôn đốc các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được phân công.

1.7. Được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền ký một số văn bản trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh; chủ trì chỉ đạo xây dựng đề án, báo cáo trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

1.8. Cuối nhiệm kỳ, giữa nhiệm kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất, báo cáo kết quả công tác trước Tỉnh ủy.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

2.1. Phó Chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quy định tại Điều 2, Quy chế này.

2.2. Chủ trì, phụ trách, chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về hoạt động của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng của các địa phương, đơn vị thuộc địa bàn được phân công phụ trách.

2.3. Ký một số văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy quyền. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy nhiệm.

2.4. Phó Chủ nhiệm Thường trực thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo Quy chế này; giúp Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giải quyết công việc hằng ngày của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác, quy chế, quy định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Ký các văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy ủy quyền.

Chương II

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 5. Nguyên tắc làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm việc dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ

Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có ý kiến khác Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chấp hành kết luận, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chịu sự kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; có trách nhiệm trả lời chất vấn của các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh và việc thực hiện các nội dung được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

Điều 6. Chế độ làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác, họp thường kỳ mỗi quý hai lần, họp bất thường khi cần; Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy họp hằng tuần, họp bất thường khi cần để giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện chế độ báo cáo như sau:

2.1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thực hiện chế độ thông tin, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh theo quy định của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

2.2. Sáu tháng một lần, báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh; về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp trong tỉnh.

2.3. Cuối năm, cuối nhiệm kỳ, báo cáo Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh; về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp trong tỉnh; cuối nhiệm kỳ, báo cáo Tỉnh ủy về kết quả thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2.4. Hằng tháng, quý, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy tình hình hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp trong tỉnh. Định kỳ báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và các nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

3. Khi báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phải báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về những nội dung có liên quan, kể cả những ý

kiến khác với ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đề Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4. Các quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng phải được thông báo công khai bằng hình thức thích hợp đến tổ chức đảng, đảng viên có liên quan; thực hiện việc cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan phải chấp hành nghiêm túc quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Trường hợp có ý kiến khác thì được quyền khiếu nại, báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Quan hệ công tác với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; các ban chỉ đạo của tỉnh; các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức, cơ quan liên quan

1. Phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; các ban chỉ đạo của tỉnh và các tổ chức, cơ quan của tỉnh thực hiện những nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và những nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao; thực hiện tốt các chức năng tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tham gia ý kiến vào các báo cáo, đề án của các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị khi được yêu cầu.

2. Phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh; các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức, cơ quan liên quan trong việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3. Tham gia ý kiến với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy có liên quan trong việc giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn bị và chuẩn y, chỉ định nhân sự cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra của cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy; trong việc nhận xét, đánh giá, bố trí, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, quy hoạch, điều động, luân chuyển, cho thôi việc đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; cho ý kiến về khen thưởng bậc cao đối với tập thể, cá nhân và theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đối với cá nhân.

4. Chủ trì, có kế hoạch phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy

ban nhân dân tỉnh và các tổ chức, cơ quan của tỉnh trong việc xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, tố cáo, đôn đốc thực hiện các kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bị tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và tổ chức đảng có liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Trên cơ sở Quy chế này và các quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức, cơ quan liên quan nắm thông tin, phát hiện những dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và những nhiệm vụ liên quan đến nhiều cán bộ là đảng viên vi phạm kỷ luật để xem xét, xử lý kỷ luật đảng và kỷ luật chính quyền, đoàn thể được kịp thời.

Các cơ quan chức năng trong quá trình thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án, vụ việc nếu phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì kịp thời chuyển thông tin, hồ sơ, tài liệu, dữ liệu liên quan đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để kiểm tra, xử lý theo quy định của Đảng. Trong quá trình kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kịp thời chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Các báo cáo định kỳ và đột xuất của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các ban chỉ đạo của tỉnh, các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các tổ chức, cơ quan của tỉnh về công tác xây dựng Đảng hoặc có liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, khi gửi báo cáo cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Điều 8. Quan hệ công tác với các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, có kế hoạch phối hợp với cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy trong việc: Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; việc kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý hiện đang công tác tại địa phương, đơn vị. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo việc kiểm tra đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm

hoặc trực tiếp kiểm tra khi thấy cần thiết. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và cấp ủy liên quan có trách nhiệm báo cáo các ý kiến khác nhau đó để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy khi chuẩn bị nhân sự đề bầu Ủy ban Kiểm tra và bầu, thay đổi chủ nhiệm phải trao đổi với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định; trao đổi thống nhất với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi thay đổi, bổ sung ủy viên Ủy ban Kiểm tra, phó chủ nhiệm theo đề án được duyệt.

4. Các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận, quy định, báo cáo thường kỳ và đột xuất của cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy khi gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Điều 9. Quan hệ công tác với Ủy ban Kiểm tra của cấp ủy cấp dưới

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Ủy ban Kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, kiểm soát tài sản, thu nhập; chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra của cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy về việc chuẩn bị nhân sự Ủy ban Kiểm tra; hướng dẫn xây dựng tổ chức bộ máy cơ quan Ủy ban Kiểm tra và công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ; chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Ủy ban Kiểm tra của cấp ủy cấp dưới chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; phát hiện, đề xuất những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để báo cáo với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét, giải quyết.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo; các tổ chức đảng có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Quy chế này.

3. Cuối nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy báo cáo kết quả thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Tỉnh ủy.

4. Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ vào Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, quy chế làm việc của cấp

ủy cấp mình và Quy chế này để xây dựng hoặc bổ sung Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra cấp mình.

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quy chế số 02-QC/TU ngày 28/10/2025 của Tỉnh ủy và được phổ biến đến chi bộ. Trong quá trình thực hiện, Tỉnh ủy xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu cần thiết).

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương;
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Các vụ địa phương các ban đảng Trung ương tại TP. Đà Nẵng;
- Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra cấp Ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (02 bản);
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Các đồng chí Ủy viên UBKT Tỉnh ủy;
- C, PCVP Tỉnh ủy, P.Tổng hợp;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Hồ Văn Niên